

Bản án số: 223/2018/HS-PT

Ngày: 16-4-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Minh;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy;

Ông Mai Anh Tài.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Biểu, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 699/2017/TLPT-HS ngày 21 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Lê Công Minh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 238/2017/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Công Minh H, sinh năm 1975; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Phòng 210 nhà G5 phường Thanh Xuân N, quận Thanh X, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Lê Công M và bà Lê Thị Ph (đều đã chết); có vợ là Phan Thị Th và có 2 con (con lớn sinh năm 2001; con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2003, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 03-01-2005 (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 26-11-2016; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Gia L – Công ty luật TNHH An Nam, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Văn T không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 40 phút ngày 26-11-2016, tại tòa nhà HH2D, khu đô thị Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hà Đông phối hợp với Công an phường Yên Nghĩa, Hà Đông bắt quả tang Trần Văn T và Lê Công Minh H đang có hành vi tàng trữ trái phép nghi là chất ma túy, thu giữ tang vật gồm:

01 hộp giấy bên trong có 01 túi nilon chứa chất bột màu hồng và 01 cân điện tử tại nền nhà ngay sát cạnh chân Trần Văn T tại nhà vệ sinh nữ tầng 1 tòa nhà HH2E khu đô thị Dương Nội, Yên Nghĩa, Hà Đông (niêm phong kí hiệu M1);

01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu hồng trong túi quần phía trước bên trái của Lê Công Minh H đang mặc (niêm phong kí hiệu M2);

01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng trong ví da tại túi quần phía sau bên phải Lê Công M Hải đang mặc (niêm phong ký hiệu M3);

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen đã qua sử dụng của Trần Văn T;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen bạc; 01 điện thoại di động Huawei màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng; 01 điện thoại di động VICOOL màu trắng bạc; 01 Ipad màu trắng đều đã qua sử dụng; 01 túi xách màu đen loại túi đựng Ipad; 01 ví giả da màu nâu của Lê Công Minh H.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 00 giờ ngày 26-11-2016, Lê Công Minh H đi taxi từ đường Nguyễn Trãi, quận Thanh X đến Phòng 302, CT8D, khu đô thị Dương Nội, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội để gặp Trần Văn T và rủ T đi chơi. Tại sảnh thang máy tầng 3, tòa nhà CT8D, H đưa cho T 01 chiếc hộp giấy có kích thước khoảng (5x15x20)cm (T không mở ra, nhưng biết bên trong có chứa chất ma túy do trước đó H rủ T đi sử dụng trái phép chất ma túy), T cầm chiếc hộp giấy rồi cùng H đi thang máy xuống tầng 1 và đi bộ qua cầu sang tòa nhà HH2D khu đô thị Dương Nội. Cả hai vào sảnh chờ thang máy tòa nhà HH2D, sau đó đi thang máy lên tầng 4, do phát hiện bị nhầm địa chỉ nên cả hai đi xuống tầng 1 tòa nhà HH2D. Khi thang máy mở cửa tại sảnh tầng 1 thì Công an quận Hà Đông phối hợp với Công an phường Yên Nghĩa yêu cầu kiểm tra hành chính đối với T và H. Thấy lực lượng Công an, T cầm hộp giấy bỏ chạy vào nhà vệ sinh nữ của tòa nhà HH2E cách tòa HH2D khoảng 100m và vứt chiếc hộp giấy xuống sàn nhà vệ sinh nữ chỗ cạnh chân T và bồn cầu thì lực lượng Công an kịp thời có mặt, bắt quả tang Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của T 01 hộp giấy bên trong có 01 túi nilon chứa chất

bột màu hồng và 01 cân điện tử. T khai nhận hộp chứa ma túy trên là do H đưa cho, H nhờ T cầm hộ tại sảnh chờ thang máy tầng 3 tòa nhà CT8D.

Cùng lúc T bỏ chạy thì Công an phường Yên Nghĩa phối hợp với bảo vệ tòa nhà giữ được Lê Công Minh H, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước H đang mặc 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu hồng; thu giữ trong ví giả da để trong túi quần phía sau bên phải của H 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng. H khai 02 gói ma túy nhỏ chứa chất bột màu trắng và màu hồng không phải của H.

Ngày 21-12-2016, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội có Kết luận giám định số 7026/KLGD-PC54 kết luận: Chất bột màu hồng bên trong 01 túi ni lông (ký hiệu M1) thu giữ của Trần Văn T là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 145,405 gam; 01 cân điện tử (ký hiệu M1) có dính Methamphetamine; chất bột màu hồng bên trong 01 túi ni lông (thu giữ túi quần trước bên trái của Lê Công Minh H, ký hiệu M2) là ma túy Methamphetamine, trọng lượng 2,699 gam; tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông (thu giữ túi quần sau bên phải của Lê Công Minh H, ký hiệu M3) là ma túy Methamphetamine, trọng lượng 1,639 gam.

Quá trình điều tra vụ án, Lê Công Minh H không thừa nhận số ma túy trong hộp giấy Công an thu giữ của Trần Văn T là do H đưa cho; H khai khi ra khỏi phòng 302, nhà CT8D, H đưa cho T một hộp giấy màu trắng, đó là hộp giấy T đưa cho H để T khóa cửa phòng; không thừa nhận số ma túy thu giữ trên người H là của H; không ký biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cơ quan điều tra đã thu thập lời khai của người làm chứng là bảo vệ tòa nhà thể hiện khoảng 1 giờ 30 phút ngày 26-11-2016, Công an phường Yên Nghĩa yêu cầu phối hợp kiểm tra Trần Văn T và Lê Công Minh H đang đi thang máy từ tầng 4 xuống tầng 1 tòa nhà HH2D. Khi H, T vừa đi ra từ thang máy bị kiểm tra, Trần Văn T đang cầm trên tay phải một chiếc hộp giấy bỏ chạy vào nhà vệ sinh nữ tầng 1 tòa nhà HH2E cách khoảng 100m thì bị truy bắt, thu giữ của T 01 hộp giấy bên trong có 01 túi nilon chứa chất bột màu hồng và 01 cân điện tử; Lê Công Minh H bị bắt giữ tại chỗ, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái H đang mặc 01 túi nilon chứa chất bột màu hồng và trong túi quần phía sau bên phải có 01 ví da màu nâu, bên trong giấu 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng; tài liệu trích sao camera theo dõi hành lang tầng 3 tòa nhà CT8D (nơi cư trú của T), xác định thời điểm khoảng 00 giờ 49 phút 16 giây ngày 26-11-2016 (thời gian chênh lệch so với thực tế là chậm hơn 40 phút), trước khi vào thang máy tầng 3, Lê Công Minh H đã giao 01 vật hình dạng hộp giấy cho Trần Văn T để H buộc dây giày, phù hợp với lời khai của Trần Văn T và Lê Công Minh H.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Trần Văn T và Lê Công Minh H nêu trên, T khai là do H đưa cho, không biết H lấy ở đâu, định bán cho ai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 238/2017/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Công Minh H 18 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-11-2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17-8-2017, bị cáo Lê Công Minh H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Công Minh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thấy rằng tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội. Tuy nhiên, sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với bị cáo nhưng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Về tội danh và hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên luật sư không có ý kiến gì. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nuôi hai con còn nhỏ, bản thân bị cáo bị bệnh đang điều trị; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không nhận tội nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã ăn năn hối cải, nhận tội nên mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất có thể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Công Minh H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Văn T, hình ảnh camera tòa nhà chung cư ghi nhận, lời khai nhân chứng, kết luận giám định, biên bản phạm pháp quả tang cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 26-11-2016 tại sảnh trong Tòa nhà chung cư CT8D khu đô thị Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Công an đã phát hiện Lê Công Minh H và Trần Văn T có hành vi cất giữ 01 hộp giấy có kích thước 5x15x20cm bên trong có chứa 145,405gam Methamphetamine mà Lê Công Minh H đưa cho Trần Văn T được camera của Tòa nhà chung cư ghi hình lại. Khi các bị cáo cầm ma túy đi sang Tòa nhà chung cư HH2D, thì bị lực lượng Công an theo dõi truy bắt. Trần Văn T đã cầm hộp ma túy bỏ chạy vào nhà vệ sinh nữ của Tòa nhà HH2E trong khu đô thị, cách sảnh Tòa nhà HH2D khoảng 100m thì bị Công an đuổi kịp, bắt giữ cùng với

hộp đựng ma túy. Ngay sau khi bắt giữ được Trần Văn T, Công an đã khám và thu giữ trong người Lê Công Minh H 02 gói ma túy (Chứa bột màu hồng + màu trắng) qua giám định cho kết quả là Methamphetamine có tổng trọng lượng là 4,338gam. Ngoài ra Công an còn thu giữ được cân điện tử có dính ma túy, điện thoại di động và các tài sản khác của các bị cáo (có biên bản kèm theo). Như vậy, bị cáo Lê Công Minh H tàng trữ 149,743gam Methamphetamine; còn bị cáo Trần Văn T tàng trữ 145,405 gam Methamphetamine. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo Lê Công Minh H và Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Lê Công Minh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đã cất giữ một lượng ma túy đá tương đối lớn (149,743gam Methamphetamine). Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy hoạt động, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự xã hội. Ma túy là chất gây nghiện mà Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào. Đây là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe đối với loại tội phạm này nói chung. Vụ án được thực hiện với vai trò đồng phạm; trong đó Lê Công Minh H giữ vai trò chính, bị cáo có ma túy và đưa cho Trần Văn T cùng cất giữ; ngoài ra trong người bị cáo còn có một lượng ma túy khác. Thế nhưng, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không nhận tội, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo đã nhận tội nên cần áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo và chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Công Minh H, sửa Bản án sơ thẩm số 238/2017/HS-ST ngày 08-8-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Công Minh H.

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Lê Công Minh H 17 (Mười bảy)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-11-2016.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Công Minh H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Trại tạm giam - Công an TP Hà Nội;
- Cục T.H.A dân sự TP Hà Nội
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: HS; PHC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh